

**TÒA ÁN N DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/DS-ST
Ngày: 07-6-2022.
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Duyên.

Các Hội thẩm N dân: 1. Ông Trần Minh Hiếu.

2. Ông Hứa Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hạnh – Thư ký Tòa án N dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 313/2021/TLST-DS, ngày 16/12/2021 về “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2022/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2022/QĐST-DS ngày 27/5/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Hồ Thiện Đ, sinh năm 2001. Địa chỉ: ấp A, thị trấn A1, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

* *Bị đơn:*

1. Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 2004. Địa chỉ: ấp A, thị trấn A1, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Nguyễn Kim X: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp A, thị trấn A1, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Nguyễn Chí V, sinh năm 2001. Địa chỉ: ấp A, thị trấn A1, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Vào ngày 15/7/2021, anh Đ cùng với Nguyễn Chí V, Nguyễn Thái T1, Nguyễn Thị Kim X và Phạm Như Y có tổ chức ăn và uống bia tại nhà của anh T1. Sau khi ăn uống với nhau khoảng 03 tiếng thì ông Hồ Thanh T2 là cha Đ kêu Đ về, nên anh Đ mới nói với các bạn ngồi nhậu chung là anh Đ về nhà một chút và sẽ lấy bia lại nhậu tiếp. Nhưng anh V và chị X không tin anh Đ quay trở lại, mới nói với anh Đ về thì để lại cái gì làm tin mới được về, nên anh Đ đã cởi chiếc lắc tay đang đeo trọng lượng khoảng 5,5 chỉ vàng 18kra đưa cho chị X giữ làm tin, lúc đưa chiếc

lắc cho X thì có Như Y chứng kiến. Khi đưa cho chị X xong anh Đ về nhà, một lát sau thì Y chạy xe của V lại rước anh Đ đến nhà anh T1. Khi đến nhà anh T1 do cha V tìm V kêu về nhà và lúc này cha anh Đ điện thoại kêu anh Đ về nên Đ quá giang xe V chở về nhà luôn. Lúc anh Đ về thì còn N, X, Y còn ở nhà anh T1. Đến sáng hôm sau, do anh Đ mất chiếc lắc và không biết ai giữ nên kêu các bạn buổi tối nhậu chung đến nhà anh T1 để nói chuyện. Tại nhà anh T1, có mặt chị Y, anh T1, anh N, chị X, anh V và anh Đ. Anh Đ có hỏi chị X và anh V về chiếc lắc của anh Đ ai đang giữ thì chị X và anh V đều không thừa nhận có giữ chiếc lắc của anh Đ. Do X và Đ đều không thừa nhận có giữ chiếc lắc và trả lại cho Đ, nên Đ có yêu cầu Công an thị trấn A1 giải quyết. Trong quá trình giải quyết thì Công an thị trấn A1 có hỏi anh Đ có yêu cầu bạn X và bạn V trả cho anh Đ bao nhiêu tiền? Anh Đ có yêu cầu chị X và anh V mỗi người trả cho anh Đ 7.000.000 đồng. Nhưng chị X và anh V không đồng ý.

Nay anh Đ yêu cầu Tòa án N dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết: Buộc Nguyễn Chí V và Nguyễn Thị Kim X cùng có trách nhiệm trả cho anh Hồ Thiện Đ số tiền là 14.000.000 đồng (giá trị của chiếc lắc vàng 18kra, có trọng lượng khoảng 5,5 chỉ bị mất).

* **Bị đơn là Nguyễn Thị Kim X trình bày Y kiến như sau:** Thống nhất lời trình bày nêu trên của anh Đ là đúng diễn biến sự việc. Lúc nhậu hết bia, Đ nói về nhà lấy bia tiếp, trước khi về thì Đ có đưa chị X chiếc lắc tay vàng 18kra để làm tin Đ sẽ quay lại nhậu tiếp (Lúc đưa chiếc lắc tay thì có V và Y chứng kiến), chị X là người trực tiếp nhận chiếc lắc tay vàng 18kra này từ Đ, chị X không biết chiếc lắc bao nhiêu chỉ vàng, nhưng ngay sau đó thì V mới nói với X, V kêu X đưa chiếc lắc của Đ cho V mượn xem thử bao nhiêu chỉ vàng thì chị X có đưa cho V, lúc đưa chiếc lắc cho V thì có Y chứng kiến, sau đó chị X đi vệ sinh xong ra thì Đ và Y quay lại, Y nói với V là cha V đang tìm và kêu V về nhà, nên V đi về. Do V về và cha Đ điện thoại kêu Đ về nên không ai nhậu nữa. Đ và V về chung xe, chỉ còn chị X, Y, N và anh T1 dọn bàn nhậu xong rồi tự về nhà.

Chị X thống nhất giá trị chiếc lắc tay vàng 18kra của Đ bị mất có giá trị là 14.000.000 đồng. Nhưng chị X không đồng ý cùng V, mỗi người trả 7.000.000 đồng cho Đ. Vì chị X không giữ và làm mất chiếc lắc của Đ, khi Đ đưa chiếc lắc cho chị X thì chị X đã đưa nó cho V và chị X cứ nghĩ V sẽ trả Đ, nay V không trả chiếc lắc cho Đ mà làm mất tài sản của Đ thì V có trách nhiệm trả giá trị chiếc lắc là tiền cho Đ.

* **Người đại diện hợp pháp của bị đơn Nguyễn Thị Kim X là bà Nguyễn Thị T trình bày Y kiến:** Thống nhất lời trình bày của con gái bà là bị đơn Nguyễn Thị Kim X, không có Y kiến bổ sung.

* **Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Chí V có trình bày Y kiến như sau:** Anh V thống nhất lời trình bày của Đ về diễn biến sự việc.

Khi Đ giao chiếc lắc tay của Đ cho X giữ thì anh Đ và Y có chứng kiến. Sau khi Đ về thì Y cũng đi theo để lấy bia với Đ, nhưng Y và Đ đi xe riêng, Y chạy xe của anh V. Lúc này chỉ có anh V và X (Toàn ngũ còn N thì về nhà, khi Đ và Y lấy bia về thì N mới đến), anh V nói X đưa chiếc lắc tay vàng của Đ cho anh V xem thử trọng lượng vàng bao nhiêu, sau khi xem xong thì anh V trả chiếc lắc lại cho X. Lúc

anh V mượn và trả chiếc lắc vàng của Đ cho X thì chỉ có anh V và X, ngoài ra không còn ai khác.

Khi anh Đ và chị Y quay lại thì cha anh V nhắn và điện thoại kêu anh V về nhà nên anh V về, khi anh V về thì có chở Đ cùng về. Lúc anh V và Đ về thì trong nhà còn X, Y và Hữu N.

Anh V thống nhất giá trị chiếc lắc tay vàng 18k của Đ bị mất có giá trị là 14.000.000 đồng. Nhưng anh V không đồng ý cùng X, mỗi người là 7.000.000 đồng trả tiền cho Đ. Vì anh V mượn chiếc lắc tay của Đ từ X nhưng anh V đã trả lại cho X rồi, anh V không lấy cũng như không có giữ chiếc lắc tay vàng 18k của Đ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Đ thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu anh V có trách nhiệm trả cho anh giá trị chiếc lắc tay vàng 18k của Đ bị mất có giá trị tại thời điểm xét xử là 14.000.000 đồng. Không yêu cầu chị X có trách nhiệm cùng anh V trả cho anh Đ giá trị của chiếc lắc mỗi người là 7.000.000 đồng. Do bị đơn V vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

** Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa như sau:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách đương sự, quan hệ pháp luật tranh chấp, việc thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Do các đương sự đều thống nhất giá trị chiếc lắc bị mất có giá là 14.000.000 đồng, đây là tính tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, nội dung này không vượt quá phạm vi khởi kiện và đúng quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn V thừa nhận có cầm chiếc lắc tay của Đ từ bị đơn X, sau đó bị đơn V có trả lại cho X nhưng không được bị đơn X thừa nhận và bị đơn V không có chứng cứ để chứng minh cũng như không ai thấy hay biết có việc này. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đ, buộc bị đơn V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền là 14.000.000 đồng (giá trị của chiếc lắc vàng 18k, có trọng lượng khoảng 5,5 chỉ bị mất).

- *Về án phí sơ thẩm:* Buộc bị đơn V có trách nhiệm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn là anh Nguyễn Chí V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai và anh V có đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn là anh Hồ Thiện Đ và bị đơn Nguyễn Thị Kim X đồng ý xét xử vắng mặt anh V. Kiểm sát viên đại diện Viện

Kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn V. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn V.

[2] Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2022, nguyên đơn là anh Đ yêu cầu bị đơn là chị X và anh V cùng có trách nhiệm trả cho anh Đ số tiền 14.000.000 đồng (giá trị của chiếc lắc trọng lượng khoảng 5,5 chỉ vàng 18kra bị mất), mỗi người một nửa, tương ứng mỗi người phải trả cho anh Đ số tiền là 7.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, anh Đ có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu anh V có trách nhiệm trả cho anh Đ giá trị chiếc lắc tay vàng 18kra của Đ bị mất, thống nhất tại thời điểm xét xử có giá trị là 14.000.000 đồng. Không yêu cầu chị X có trách nhiệm cùng anh V trả cho anh Đ giá trị của chiếc lắc vàng bị mất là 14.000.000 đồng, mỗi người phải trả là 7.000.000 đồng. Xét việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, nội dung thay đổi này không vượt quá phạm vi khởi kiện và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về nội dung vụ án:* Nguyên đơn Hồ Thiện Đ yêu cầu bị đơn Nguyễn Chí V trả cho nguyên đơn Đ số tiền là 14.000.000 đồng, (giá trị của chiếc lắc tay vàng 18kra, trọng lượng khoảng 5,5 chỉ, các đương sự thống nhất có giá trị thành tiền tại thời điểm xét xử có giá là 14.000.000 đồng).

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

Mặc dù giữa các đương sự giao dịch tài sản với nhau chỉ là niềm tin, sự tin tưởng giữa bạn bè với nhau mà không có giấy tờ giao nhận tài sản gì. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đ, bị đơn X và bị đơn V đều thống nhất thừa nhận, tại buổi tụ họp bạn bè tổ chức ăn uống (nhậu) tại nhà anh T1 vào ngày 15/7/2021 thì nguyên đơn Đ có giao 01 chiếc lắc tay vàng 18kra, trọng lượng khoảng 5,5 chỉ cho bị đơn X tạm giữ, sau đó bị đơn X có chuyển giao chiếc lắc tay này cho bị đơn V giữ. Lời thừa nhận này của các đương sự phù hợp với các lời khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn X khai nhận là có nhận chiếc lắc tay vàng từ nguyên đơn Đ, sau đó chuyển giao lại cho bị đơn V. Bị đơn V thừa nhận, có nhận chiếc lắc tay vàng 18kra của anh Đ từ chị X giao, mục đích để anh xem trọng lượng chiếc lắc tay này là bao nhiêu chỉ vàng. Đây là tình tiết sự kiện nguyên đơn Đ và bị đơn X không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Theo bị đơn V có ý kiến cho rằng sau khi nhận chiếc lắc tay vàng từ bị đơn X, sau khi xem chiếc lắc vàng xong thì có trả lại cho bị đơn X giữ. Tuy nhiên, bị đơn X không thừa nhận có nhận lại chiếc lắc tay vàng của Đ từ V giao trả và cũng không có giữ chiếc lắc tay này. Việc bị đơn V cho rằng có giao trả chiếc lắc tay vàng cho bị đơn X nhưng không được bị đơn X thừa nhận và bị đơn V không có chứng cứ để chứng minh cũng như không ai chứng kiến hay biết có sự việc này, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét. Tại thời điểm phát sinh giao dịch tài sản nêu trên, bị đơn V là người có đủ năng lực hành vi dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng các **Điều 166 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015**, buộc bị đơn Nguyễn Chí V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Hồ Thiện Đ số tiền là 14.000.000 đồng (giá trị của chiếc lắc tay vàng 18kra,

trọng lượng khoảng 5,5 chỉ, các đương sự thống nhất giá trị thành tiền tại thời điểm xét xử có giá là 14.000.000 đồng).

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận như những căn cứ và phân tích nêu trên.

[5] *Án phí sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đ được chấp nhận nên bị đơn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về án phí, cụ thể 14.000.000 đồng x 5% = 700.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều **166 và 468** của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Hồ Thiện Đ.

Buộc bị đơn Nguyễn Chí V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Hồ Thiện Đ số tiền là 14.000.000 đồng (giá trị của chiếc lắc tay vàng 18kra, trọng lượng khoảng 5,5 chỉ, các đương sự thống nhất thành tiền tại thời điểm xét xử có giá là 14.000.000 đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Chí V phải chịu 700.000 (*bảy trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Hồ Thiện Đ được nhận lại 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001523 ngày 16/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Hồ Thiện Đ và bị đơn Nguyễn Thị Kim X và người đại diện hợp pháp của bị đơn X là bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt là bị đơn Nguyễn Chí V được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án N dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Thị Bích Duyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM N DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn Hứa Văn Khương Tô Thị Bích Duyên